

Bản án số: 60/2018/HSST

Ngày: 20 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
2. Bà Hoàng Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng là Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 29/5/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXX - HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Đoàn Trọng S., sinh năm 1994 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A., xã L., huyện Đ., tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 5, khu vực 7, phường B., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đoàn Hồng L. sinh năm 1960 và bà Phan Thị H. sinh năm 1968; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2/ Đoàn Trọng N., sinh năm 1995 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A., xã L., huyện Đ., tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Tổ 5, khu vực 7, phường B., TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Đoàn Hồng L. sinh năm 1960 và bà Phan Thị H. sinh năm 1968; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* Bị hại:

Anh Phạm Văn P. sinh năm 1996; trú tại: Tổ 4, khu vực 7, phường B., TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/9/2017, Đoàn Trọng S. cùng Nguyễn Văn T., Nguyễn Văn Tr., Nguyễn Văn Q., Nguyễn Duy P. ngồi nhậu gần trụ sở KV5, phường B., TP. Quy Nhơn, sau đó Nguyễn Văn T. gọi bạn là Phạm Văn P. và Đinh Văn M. đến nhậu cùng. Trong lúc nhậu thì giữa S. và T. xảy ra mâu thuẫn tranh cãi với nhau, lúc này P., M. bên vực T. và M. hăm dọa đánh S. nên S. không nhậu nữa mà đi về trước. Bực tức vì bị M. hăm dọa đánh nên S. về nhà lấy 01 cây phăng phát bờ dài khoảng 1,2m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại rồi nhờ em ruột là Đoàn Trọng N. chở quay lại nơi M. đang nhậu để đánh M.. N. điều khiển xe mô tô BKS 49E1-530.76 chở Sơn đến cách nơi Minh đang ngồi nhậu khoảng 05m rồi dừng xe lại đứng chờ, S. cầm phăng phát bờ xông đến thì những người đang nhậu bỏ chạy, riêng P. chạy không kịp nên bị S. cầm phăng phát bờ chém 01 cái vào người. P. bỏ chạy nhưng bị vấp ngã nên bị S. tiếp tục dùng phăng phát bờ chém nhiều cái vào người gây thương tích. Khi được mọi người can ngăn, S. dừng lại không chém nữa, sau đó đi ra xe mô tô để N. chở về. S. vứt bỏ cây phăng phát bờ trên đường về nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. P. được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 06/9/2017 đến ngày 13/9/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04 ngày 16/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Phạm Văn P. như sau: Vết thương vai trái gây đứt cơ delta đã phẫu thuật, hiện vai trái vùng móm vai vết thương để lại sẹo kích thước (8x1,5)cm, hạn chế vận động dạng vai trái. Vết thương rách da cơ ngực đã điều trị, hiện vùng ngực trái cạnh xương ức vết thương để lại sẹo kích thước (2x1)cm. Vết thương khuỷu trái đã điều trị, hiện mặt sau vùng khuỷu trái (thực tế đoạn 1/3 trên cẳng tay) để sẹo kích thước (3x0,7)cm, khuỷu vận động bình thường. Vết thương mặt sau đùi trái đã điều trị, hiện mặt sau 1/3 dưới đùi trái vết thương để lại sẹo kích thước (12x0,5)cm. Vết thương cẳng chân trái đã điều trị, hiện mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái vết thương để sẹo hơi cong, lồi kích thước (9x1)cm. Vết thương gối phải đã điều trị, hiện bờ trên gối phải vết thương để lại sẹo kích thước (1x1)cm. Vết thương gối phải gây đứt gân, cơ thẳng đùi, trật khớp đùi bánh chè phải đã phẫu thuật, hiện mặt trước gối phải có sẹo mô trùng vết thương để sẹo hơi cong kích thước (7x1)cm, vận động gập, duỗi, xoay gối phải trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%. S. và N. đã bồi thường cho P. 25.000.000 đồng, P. có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 59/CT -VKSQN ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân TP Quy Nhơn đã truy tố các bị cáo Đoàn Trọng S., Đoàn Trọng N. về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Đoàn Trọng S., Đoàn Trọng N. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thống nhất mang phảng phát bờ là hung khí nguy hiểm đi đánh những người cùng nhậu với bị cáo S. do có mâu thuẫn trước đó. Bị cáo N. chở bị cáo S. đến tìm Đinh Văn M. (người dọa đánh bị cáo S. trong lúc nhậu). Bị cáo N. ngồi trên xe mô tô đời, bị cáo S. dùng phảng phát bờ rượt đuổi, chém nhiều nhát vào người anh Phạm Văn P. là người ngồi cùng bàn nhậu với Đinh Văn M. làm anh P. bị thương, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Bị cáo N. là đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên giữ nguyên Quyết định truy tố. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Trọng S. từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Trọng N. từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Đoàn Trọng S., Đoàn Trọng N. có sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị

xử lý nghiêm minh, nhưng khi mâu thuẫn với Nguyễn Văn T., Phạm Văn P. và Đinh Văn M. trong lúc nhậu, bị Đinh Văn M. dọa đánh, bị cáo Đinh Trọng S. đã về nhà lấy hung khí, nhờ em ruột là bị cáo Đinh Văn N. chở đi đánh Đinh Văn M.. Bị cáo S. đã dùng cây phăng phát bờ dài hơn 1m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại rượt đuổi, chém vào nhóm những người cùng ngồi nhậu với Đinh Văn M.. Mọi người bỏ chạy, chỉ có Phạm Văn P. không chạy kịp, đã bị bị cáo Đinh Văn S. dùng phăng chém nhiều nhát vào người, bị thương ở vai trái, ngực, khuỷu tay trái, đùi trái, cẳng chân trái. Bị cáo Đoàn Trọng N. biết bị cáo Đoàn Trọng S. mang phăng đi đánh nhau nhưng vẫn đồng ý chở đi, trong lúc bị cáo S. chém anh P. bị cáo ngồi trên xe mô tô chờ nên chịu chung hậu quả do bị cáo S. gây ra. Các bị cáo thống nhất dùng hung khí đi đánh người, bị cáo S. chém anh P. bị thương nhiều nơi trên cơ thể, tỉ lệ tổn thương cơ thể 15% nên các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên, theo BLHS năm 2015 thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù là có lợi hơn nên căn cứ tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Đoàn Trọng S., Đoàn Trọng Ng. về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Đào Trọng S. có vai trò chính. Bị cáo chuẩn bị hung khí, nhờ bị cáo N. chở đi đánh nhau. Bị cáo trực tiếp dùng phăng chém nhiều nhát vào người anh P., thương tích của anh P. là do bị cáo gây ra nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn với mức hình phạt cao hơn bị cáo N. và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi nghe bị cáo S. nhờ chở đi đánh nhau, nhìn thấy bị cáo S. cầm theo phăng phát bờ, lẽ ra nên can ngăn anh mình, bị cáo N. lại đồng ý chở bị cáo Sơn đi đánh nhau. Trong khi bị cáo S. cầm phăng rượt đuổi, chém những người trong nhóm anh M., anh P. đang ngồi nhậu, nhìn thấy bị cáo S. chém anh P. bị thương, bị cáo vẫn ngồi trên xe mô tô, không can ngăn, thể hiện sự đồng tình. Bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức nên cần xử lý tương xứng.

Tuy nhiên, xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo yêu cầu của anh P. với tổng số tiền 25.000.000 đồng, anh P. xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 1 Điều 51, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 xử các bị cáo với mức án dưới khung hình phạt. Bị cáo N. tham gia với vai trò thứ yếu do nỗ lực anh trai, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Đoàn Trọng S. và bị cáo Đoàn Trọng N. thống nhất mang phang đi đánh nhau. Bị cáo S. chém anh P. bị thương phải vào viện điều trị từ ngày 05/9/2017 đến ngày 13/9/2017 nên các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh P.. Các bị cáo là hai anh em ruột, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh P. 25.000.000 đồng (anh P. không cung cấp hóa đơn, chứng từ). Anh P. tự nguyện không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Cây phang phát bờ bị cáo S. khai sau khi sử dụng chém anh P. đã vứt bỏ. Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xem xét.

[7] Về án phí:

Các bị cáo bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Trọng S., Đoàn Trọng N. đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đoàn Trọng S. 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017, xử phạt bị cáo Đoàn Trọng N. 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B., TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Thúy